

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 008/SPVB/2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam

Địa chỉ: Cao ốc Sheraton, số 88, đường Đồng Khởi, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: 02838219437. Chăm sóc khách hàng: 19001220

Fax: 02838219436

Email: trinhhong.phong@suntorypepsico.vn

Mã số doanh nghiệp: 0300816663

Giấy chứng nhận FSSC 22000 (đính kèm) số: IND16.2104U, FSSC 623162, IND17.1612U/1, FSSC 597667, CH14/0225.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: **THỰC PHẨM BỔ SUNG: TWISTER – NƯỚC CAM ÉP. NHÃN HIỆU TROPICANA**

2. Thành phần: Nước, đường mía, nước cam hoàn nguyên từ nước cam cô đặc (10 %), chất điều chỉnh độ axit (330, 331iii), chất ổn định (415, 414), Vitamin C (144 mg/L), chất bảo quản (202), hỗn hợp hương cam tự nhiên và giống tự nhiên, beta caroten (tạo nên 700µgRe/L Vitamin A).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 6 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1 Đối với chai nhựa PET:

Thành phẩm được đóng trong chai nhựa PET, bảo đảm phù hợp vệ sinh an toàn thực phẩm.

Thể tích thực: 350 ml và 455 ml/chai.

Khi vận chuyển được đóng vào thùng giấy carton hoặc trong khay giấy carton phủ nhựa kín, mỗi thùng/ khay chứa 24 chai để rời hoặc cuốn trong 4 lốc, mỗi lốc 6 chai được cuốn nylon trong không in nhãn, hoặc theo quy cách khác tùy thuộc vào nhu cầu sử dụng và kinh doanh, chỉ dùng để thuận tiện cho việc vận chuyển.

4.2 Đối với lon nhôm: Thành phẩm được đóng trong lon nhôm, bên trong có phủ lớp epoxy resin, bảo đảm phù hợp vệ sinh ATTP. Thể tích thực: 320 ml/lon.

Khi vận chuyển sẽ đóng vào trong 1 thùng carton hoặc trong khay carton phủ nhựa kín, mỗi thùng/ khay chứa 24 lon để rời hoặc cuốn trong 4 lốc, mỗi lốc 6 lon được cuốn nylon trong không in nhãn, hoặc theo quy cách khác tùy thuộc vào nhu cầu sử dụng và kinh doanh, chỉ dùng để thuận tiện cho việc vận chuyển.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

5.1. Nhà máy sản xuất nước giải khát đặt tại phường Thới An, Quận 12, TP.Hồ Chí Minh – Mã số H

Địa chỉ: đường Lê Văn Khương, phường Thới An, Quận 12, TP.Hồ Chí Minh;

5.2. Chi nhánh Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam tại Đồng Nai – Mã số N

Địa chỉ: Lô số 206 đường Amata, KCN Amata, TP. Biên Hòa, Đồng Nai;

5.3. Chi nhánh Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam tại miền Trung – Mã số Q

Địa chỉ: Lô số 10, KCN Điện Nam, Điện Ngọc, phường Điện Nam Bắc, thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam;

5.4 Chi nhánh Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam tại tỉnh Bắc Ninh – Mã số A

Địa chỉ: số 88, đường Hữu Nghị, KCN VSIP Bắc Ninh, xã Phù Chẩn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh;

5.5 Chi nhánh Công ty PepsiCo Việt Nam tại TP. Cần Thơ – Mã số C





TWISTER NEW LABEL 350ML

Thêm đường chất tốt lành cho ngày mới

Tropicana® Twister™



Thêm đường chất tốt lành cho ngày mới

Tropicana® Twister™



THỰC PHẨM BỔ SUNG TWISTER - NƯỚC CAM ÉP

Thành phần: Nước, đường mía, nước cam hoàn nguyên từ nước cam có đặc (10 %), chất điều chỉnh độ axit (330, 331 iii), chất ổn định (415, 414), Vitamin C (144 mg/L), chất bảo quản (202), hỗn hợp hương cam tự nhiên và gừng từ nhiên, beta caroten (tạo nên 700 µg Ret. Vitamin A).

Sản xuất bởi Công ty TNHH Nước Giải Khát Suntory/PepsiCo Việt Nam, Cao ốc Sheraton, số 88, đường Đồng Khởi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Chăm sóc khách hàng: 1900 1220. Theo bản quyền của Tropicana Products, Inc. 1001 13th Avenue East, Bradenton, Florida 34208, USA.

Xem NSX, HSD ở nắp hoặc thân chai.

Lắc đều trước khi sử dụng.

Bảo quản nơi thoáng mát, tránh nắng, tránh mùi mạnh và tránh hóa chất.

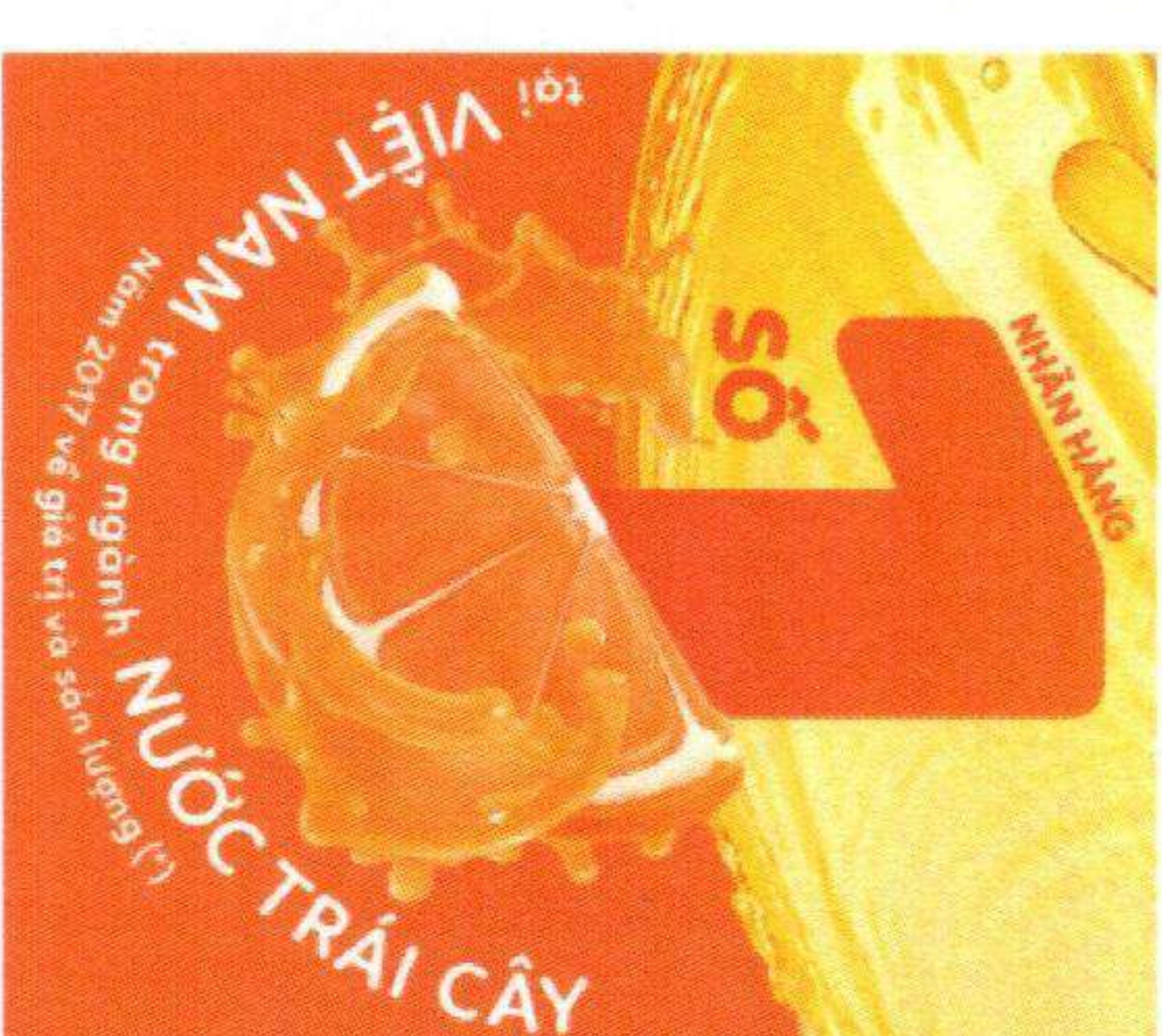
Số hồ sơ: 008/SP.VB/2018

Không dùng sản phẩm quả hạn sử dụng

Giá trị dinh dưỡng trung bình cho 1 chai 350 ml

	%RNI
Năng lượng/Energy	183 kcal
Dairy/Protein	0g
Béo/Fat	0g
Chất béo bão hòa/Sat Fat	0g
Carbohydrates	47,6g
Dường/Total sugars	47,6g
Natri/Sodium	44,5mg
Vitamin C	50,4mg 72%
Vitamin A	245 µg Re 41%

RNI: nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày áp dụng cho người trưởng thành, theo bảng khuyến nghị do người Việt Nam.



*Việc tính toán các thông số trên của Suntory/PepsiCo dựa trên một phần dữ liệu được báo cáo của Nielsen trong phạm vi dịch vụ Nghiên cứu Do Lương Bán Lẻ của ngành hàng Nước Trái Cây trong vòng 12 tháng liên tục tính đến Tháng 12/2017, cho thị trường Việt Nam (bao gồm Kênh bán lẻ truyền thống và Kênh bán lẻ hiện đại, ngoại trừ Saigon Coop và MM Mega Market). Bản quyền ©2018, Công ty Nielsen.



Thể tích thực: 350 ml



Số/N^o: 017841 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM TEST REPORT

Sample code: 15791.17



Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT SUNTORY PEPSICO VIỆT NAM / SUNTORY PEPSICO VIET NAM BEVERAGE CO., LTD

Địa chỉ/ Address : CAO ỐC SHERATON, 88 ĐỒNG KHỞI, QUẬN 1, TP.HCM / SHERATON HOTEL, 88 DONG KHOI STREET, DISTRICT 1, HO CHI MINH CITY.

Tên mẫu/ Sample : THỰC PHẨM BỔ SUNG: TWISTER NƯỚC CAM ÉP NHÃN HIỆU TROPICANA DẠNG LON NHÔM

Ngày lấy mẫu/ Date of taking sample : Không có thông tin ngày lấy mẫu / No information

Lượng mẫu/ Quantity of sample : 10 lon x 320 mL / 10 cans x 320 mL

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving sample : 11-09-2017 / September 11th, 2017

Người gửi mẫu/ Sender of sample : Cẩm Giang / Cam Giang

Người nhận mẫu/ Recipient of sample : Nguyễn Thị Xuân Diễm / Xuan Diem Thi Nguyen

Thời gian lưu mẫu/ Sample's storing period : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả / 05 days from the date of test report issued.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM / TEST RESULTS

Stt N ^o	Chỉ tiêu Test Item	Phương pháp Method	Kết quả Result	Ngày kiểm nghiệm Date of testing
1	Độ Acid Acidity	TCVN 5564 - 2009	2.47 g citric acid/L	12/09/2017
2	Đường tổng Total sugar	TCVN 4074 - 2009	116.50 g saccharose/L	11/09/2017
3	Carbohydrate	AOAC 986.25 - 2012	11.82 g/100mL	18/09/2017
4	Lipid	AOAC 989.05 - 2012	Không phát hiện LOD = 0.01 g/100mL	15/09/2017
5	Protein	AOAC 991.20 - 2012 (b)	Không phát hiện LOD = 0.1 g/100mL	12/09/2017
6	Năng lượng Energy	KNCL and TTVSATTP	47.28 kcal/100mL	18/09/2017
7	Cadimi (Cd) Cadmium	HD.PP.16/TT.AAS (a)	Không phát hiện MLOD = 0.010 mg/L	12/09/2017
8	Thủy ngân (Hg) Mercury	HD.PP.04/TT.AAS - Modify AOAC 971.21:2012 (b)	Không phát hiện MLOD = 0.020 mg/L	12/09/2017

Sample code: 15791.17

Stt N°	Chỉ tiêu Test Item	Phương pháp Method	Kết quả Result	Ngày kiểm nghiệm Date of testing
9	Natri (Na) Sodium	HD.PP.36/TT.AAS Modify AOAC 985.35:2012	138 mg/L	14/09/2017
10	Chì (Pb) Lead	HD.PP.16/TT.AAS (a)	Không phát hiện MLOD = 0.010 mg/L	12/09/2017
11	2-Phenylphenol	GC/MS	Không phát hiện MLOD = 50 µg/kg	18/09/2017
12	Vitamin A (from β-carotene)	HD.PP.18/TT.SK (Ref. AOAC 2005.07)	1.32 mgRE/L	12/09/2017
13	Vitamin C (Ascorbic acid)	HD.PP.12-1/TT.SK	196.64 ppm	18/09/2017
14	Propargite	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0.01 mg/kg	14/09/2017
15	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	< 1 CFU /mL	11/09/2017
16	Tổng số vi sinh vật hiếu khí Total aerobic plate count	AOAC 966.23 - 2013 (b)	< 1 CFU /mL	11/09/2017
17	Coliforms	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2007) (a)	< 1 CFU /mL	11/09/2017
18	<i>Clostridium perfringens</i>	AOAC 976.30 - 2013 (b)	< 1 CFU /mL	11/09/2017
19	<i>Staphylococcus aureus</i>	AOAC 975.55 - 2013 (b)	< 1 CFU /mL	11/09/2017
20	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	HD.PP.08.01/TT.VS (b)	< 1 CFU /mL	11/09/2017
21	<i>Streptococcus faecalis</i>	HD.PP.07.01/TT.VS (b)	< 1 CFU /mL	11/09/2017
22	Tổng số bào tử nấm mốc- men Total yeasts and moulds	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008) (b)	< 1 CFU /mL	11/09/2017

Ghi chú/ Notice:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm. / The test results are valid for the sample only.
- Mẫu chỉ có nhãn phụ / The sample has sublabel. Pro date: 18 Aug 2017 - EXP: 18 Feb 2018
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm / The Institute of Public Health will not be responsible for any complaints after the sample's storing period being expired.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 / The testing is accredited according to standards ISO/IEC 17025:2005.
- (b) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Bộ Y tế, Bộ Công thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT / The testing is accredited according to standards ISO/IEC 17025:2005 and Ministry of Health, Ministry of Industry and Trade is appointed circular 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- < 1 CFU/mL: được xem như không phát hiện / < 1 CFU/mL is not detected.

Ho Chi Minh City, September 20th 2017

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP
KHU VỰC PHÍA NAM**

**Director of The Southern Regional
Testing Center for Food Safety**



Ths. Nguyễn Đức Thịnh

**VIỆN TRƯỞNG
Director**



Phạm Kim Anh